



Thanh Hoá, ngày 18 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO
CỦA HĐQT TRÌNH ĐHĐCĐ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ
THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 25

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 25.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm 2019:

1.1 Nội dung báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS: Như tài liệu trình ĐHĐCĐ.

1.2 Báo cáo tài chính năm 2019

* Báo cáo kiểm toán số: 342/BCKT/TC ngày 27/03/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) (có báo cáo kèm theo)

* **Tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2019.**

1- Tài sản ngắn hạn	56.152.925.497
- Tiền và các khoản tương đương tiền	3.123.725.145
- Các khoản phải thu	43.534.837.623
- Hàng tồn kho	9.494.362.729
- Tài sản ngắn hạn khác	0
2- Tài sản dài hạn	31.301.686.601
- Tài sản cố định	25.828.113.337
+ Nguyên giá	70.670.153.867
+ Hao mòn lũy kế	(44.842.040.530)
- Chi phí XDCB dở dang	1.719.094.981
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	38.980.134
- Tài sản dài hạn khác	3.715.498.149
3- Nợ phải trả	78.254.897.867
- Nợ ngắn hạn	75.132.892.867
- Nợ dài hạn	3.122.000.000
4- Vốn chủ sở hữu	9.199.719.231
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	43.437.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	2.984.347.320
- Quỹ đầu tư phát triển	18.172.649.403
- Lợi nhuận chưa phân phối	(55.394.277.492)

* **Kết quả kinh doanh:**

1- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	34.852.413.345
2- Tổng chi phí:	37.547.859.559
3- Tổng lợi nhuận sau thuế:	(2.695.146.214)
4- Cổ tức	0

*** Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019:**

- Tổng giá trị SXKD: Thực hiện 20,88 tỷ đồng/KHN 110,5 tỷ đồng đạt 18,9% kế hoạch năm.

Trong đó:

+ Giá trị SXKD trong lĩnh vực xây lắp: Thực hiện 7,28 tỷ đồng/KHN 83,5 tỷ đồng bằng 8,72% kế hoạch năm.

+ Giá trị SXKD trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Thực hiện 13,6 đồng/KHN 27 tỷ đồng bằng 50,37% kế hoạch năm.

- Sản phẩm sản xuất đạt 16,494 triệu viên /KH 20 triệu viên đạt 82,47% KH năm

+ Doanh thu: Thực hiện 33,877 tỷ đồng/ KHN 101,25 tỷ đồng bằng 33,46% kế hoạch năm.

+ Các khoản nộp Nhà nước: 2,73 tỷ đồng/KHN 5,526 tỷ đồng đạt 49,4% KHN

+ Thu vốn: 33,666 tỷ đồng/KHN 91,98 tỷ đồng bằng 36,6% kế hoạch năm.

+ Giá trị đầu tư: 7,28 tỷ đồng/KHN 10,29 tỷ đồng đạt 70,75% KH năm

+ Lợi nhuận: Lỗ 2.695 triệu đồng

+ Thu nhập bình quân: Thực hiện 5 triệu đồng/người/ tháng đạt 9,91% kế hoạch.

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2019

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT KH
A	Tổng giá trị SXKD	10⁶ đ	110.500	20.880	18,9
I	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	83.500	7.280	8,72
II	Giá trị sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	27.000	13.600	50,37
III	Kế hoạch tài chính				
1	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	101.250	33.877	33,46
2	Doanh thu xây lắp	10 ⁶ đ	72.950	22.390	30,69
3	Doanh thu SXCN + Doanh thu khác	10 ⁶ đ	28.300	11.487	40,59
4	Tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	91.980	33.660	36,6
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	1.600	-2.696	
6	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	5.526	2.790	49,4
IV	Lao động tiền lương				
1	Tổng số CBCNV sử dụng	người	300	200	66,67
2	Thu nhập bình quân	10 ⁶ đ	5.500	5.000	90,91
B	Kế hoạch đầu tư	10⁶ đ	10.290	7.280	70,75
1	Xây lắp Dự án cải tạo và nâng cấp tăng công suất dây chuyền sản xuất nhà máy gạch Quảng Yên	10 ⁶ đ	8.309	7.280	
2	Chi khác	10 ⁶ đ	1.981		

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	Ghi chú
	Tổng giá trị SXKD	10⁶ đ	71.262	
I	Giá trị KD xây lắp	10 ⁶ đ	36.262	

II	Giá trị SXCN	10 ⁶ đ	35.000	
III	Kế hoạch tài chính	10 ⁶ đ		
1	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	64.450	
2	Doanh thu xây lắp	10 ⁶ đ	34.450	
3	Doanh thu SXCN + DT khác	10 ⁶ đ	30.000	
4	Tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	66.008	
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	700	
6	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	5.263	
IV	Lao động tiền lương			
1	Tổng số CBCNV Sử dụng	người	150	
2	Thu nhập bình quân hàng tháng/người	10 ³ đ	5.000	

3. Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/QH13 ngày 26/11/2014.

* Các nội dung cần sửa đổi như sau:

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi
Chương V, Điều 10 - “Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát”	Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị: 05 người; 3. Ban kiểm soát: 03 người; 4. Ban Tổng giám đốc điều hành: 05 người (Tổng giám đốc và 4 phó Tổng giám đốc) - Các phòng ban: 05 phòng ban: Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kinh tế kế hoạch, Phòng Quản lý Kỹ thuật, Phòng Quản lý thiết bị - vật tư, Phòng Tổ chức hành chính; - Chi nhánh Nhà máy gạch Quảng Yên; - Các ban chỉ huy công trường và các Ban quản lý dự án; Các xí nghiệp.	. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị: 03 người; 3. Ban kiểm soát: 03 người; 4. Ban Tổng giám đốc điều hành: 03 người (Tổng giám đốc và 2 phó Tổng giám đốc) - Các phòng ban: 03 phòng ban: Phòng Tài chính nhân sự, Phòng Kinh tế - kế hoạch - kỹ thuật, Phòng Quản lý thiết bị - vật tư; - Chi nhánh Nhà máy gạch Quảng Yên; - Các ban chỉ huy công trường và các Ban quản lý dự án; Các xí nghiệp.

4. Thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và BKS Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán phù hợp với quy định của pháp luật để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

5. Thông qua Báo cáo quyết toán lương, thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019. Dự toán tổng mức lương, thù lao năm 2020

a/ Báo cáo chi lương, thù lao năm 2019

- Dự toán chi phí lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019: 548.329.100 đồng

- Trong đó:

+ Tiền lương, thù lao HĐQT : 298.404.800 đồng

+ Tiền lương thù lao BKS : 249.924.300 đồng

b/ HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua mức lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2020

- Tổng dự toán tiền thù lao năm 2020 : 288.000.000 đồng.

- Trong đó:

+ Chủ tịch HĐQT	: 5.000.000 đồng/ người/tháng
+ Thành viên HĐQT	: 3.000.000 đồng/ người/tháng
+ Trưởng ban kiểm soát	: 3.000.000 đồng/người/tháng
+ Thành viên BKS	: 2.000.000 đồng/người/tháng

Tiền lương, thù lao Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, BKS được tạm thanh toán hàng tháng theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD phù hợp với qui chế trả lương của Công ty.

+ Quyết toán khi kết thúc năm tài chính sau khi có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS được quyết toán phù hợp với quy chế trả lương của công ty phù hợp với loại doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật.

6. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2020.

7. Thông qua việc thanh lý các Tài sản cố định đã hết khấu hao, cũ, lạc hậu, không còn sử dụng được.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 25.

- Căn cứ quy chế Quản lý xe máy, thiết bị Công ty.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc thanh lý các tài sản cố định đã hết khấu hao, cũ, lạc hậu không còn sử dụng được theo, quy chế, quy định của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật về thanh lý TSCĐ.

8. Thông qua việc chia tách công ty theo phương án chia thành 2 công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 25 và Nhà máy gạch Quảng Yên.

9. Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

10. Thông qua cơ cấu tổ chức Công ty, cơ cấu thành viên HĐQT, BKS

Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty

1) Đại hội đồng cổ đông;

2) Hội đồng quản trị: 03 người;

3) Ban kiểm soát: 03 người;

4) Ban tổng giám đốc điều hành: 03 người (Tổng giám đốc và 2 phó tổng giám đốc);

5) Phòng Tài chính nhân sự (sáp nhập phòng Tổ chức hành chính và phòng Tài chính kế toán);

6) Phòng Kinh tế - kế hoạch - Kỹ thuật

7) Phòng quản lý thiết bị - vật tư (quản lý thợ sửa chữa & thợ vận hành máy);

8) Chi nhánh Nhà máy gạch Tuynel Quảng Yên;

9) Các Ban chỉ huy công trường.

Kính thưa Quý cổ đông trên đây là báo cáo những vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ, đề nghị Quý cổ đông xem xét thông qua./.

Trân Trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Trọng Thấu